

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LÝ VỀ TỘI TÀI TRỢ KHỦNG BỐ TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ 2015

BÙI ĐÌNH TRỌNG*

Bài viết phân tích một số vướng mắc, bất cập trong quy định của Bộ luật Hình sự về tội tài trợ khủng bố. Từ đó, tác giả đề ra một số khuyến nghị cụ thể góp phần hoàn thiện quy định pháp lý tại Điều 300 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để đảm bảo quy định tại điều luật này được nhận thức và áp dụng đúng, chính xác trong thực tiễn.

Từ khóa: Tài trợ khủng bố, Bộ luật Hình sự, Việt Nam.

Ngày nhận bài: 19/7/2022; Biên tập xong: 26/7/2022; Duyệt đăng: 30/7/2022

This article analyzes a number of obstacles in the 2015 Penal Code (amended and supplemented in 2017) on Crime of terrorism financing. Thereby, the author proposes some suggestions to complete the legal regulations of Article 300 to ensure that provision is truly aware and applied in reality.

Keywords: Terrorism financing, the Penal Code, Vietnam.

Khủng bố - nguy cơ, mối đe dọa hiện hữu đối với cuộc sống ổn định của con người, an ninh của mọi quốc gia, cũng như sự bảo tồn và phát triển nền văn minh nhân loại trong thế kỉ XXI¹. Khủng bố tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả các quốc gia, do đó đòi hỏi các quốc gia phải nỗ lực đoàn kết và cùng nhau xác định các tội phạm khủng bố, tìm kiếm các cơ chế và sử dụng các công cụ hiệu quả nhất để giải quyết vấn đề². Vì vậy, “nội luật hóa” các quy định của pháp luật quốc tế, tiến tới “hoàn thiện” quy phạm pháp luật của quốc gia đấu tranh với các tội phạm khủng bố, trong đó có “tài trợ khủng bố” trở thành xu thế tất yếu của tất cả các quốc gia trong lĩnh vực phòng, chống khủng bố.

Tại Việt Nam, tội tài trợ khủng bố được quy định lần đầu tiên tại Điều 230b Chương XIX “Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật

tự công cộng” của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999). Trước những thách thức, yêu cầu mới về hoàn thiện hệ thống pháp luật trong công tác đấu tranh phòng, chống khủng bố, ngày 27/11/2015 tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) đã được thông qua với những điểm mới quy định về tội tài trợ khủng bố. Bên cạnh việc tiếp tục kế thừa và phát huy những quy định cụ thể, rõ ràng về từng nhóm hành vi phạm tội quy định tại khoản 1, hình phạt bổ sung đối với người phạm tội quy định tại Điều 230b BLHS năm 1999, tội tài trợ khủng bố quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015 đã bổ sung thêm khoản 2 với việc quy định “người chuẩn bị phạm tội thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và quy định trách nhiệm hình sự (TNHS) của pháp nhân thương mại (PNTM) đối với hành vi chuẩn bị phạm tội này³.

Theo đó, khách thể của tội tài trợ khủng bố, quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015 là trật tự, an toàn công cộng, khách thể trực tiếp là tính mạng, sức khỏe, tài sản, quyền tự do

¹ Khung pháp lý chống chủ nghĩa cực đoan và khủng bố. Nguồn truy cập: <https://cao.mos.ru/countering-extremism/the-legal-basis-of-the-fight-against-extremism-and-terrorism/?fbclid=IwAR1EDzf-a3puECyvbJmXBcb64hAU1dC2X5Nd1jmwIPKZItMm67qJJU3oFjM>.

² Budaeva Svetlana Vladimirovna, Degtyareva Nina Vadimovna (2014), *Hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống khủng bố*, Khoa học chính trị, Bản tin Trường Đại học Quốc gia Transbaikals số 05 (108), tr. 65-71.

* *Đại úy, Giáo viên Khoa Nghiệp vụ cơ bản, Học viện An ninh nhân dân*

³ Bộ Công an, *Tài liệu tập huấn chuyên sâu Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nxb. Thanh Niên, tr. 323.

thân thể và tinh thần của cá nhân, cơ quan, tổ chức⁴. Đối tượng tác động của tội phạm này là tiền hoặc tài sản mà người phạm tội tài trợ cho tổ chức, cá nhân khủng bố⁵. Mặt khách quan của tội tài trợ khủng bố đặc trưng bởi hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản cho tổ chức, cá nhân khủng bố. Trong đó, “huy động tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố” quy định tại khoản 1 Điều 300 BLHS năm 2015 là hành vi vận động, kêu gọi cá nhân, tổ chức cung cấp, tặng cho, cho vay tiền, cho mượn tài sản hoặc dưới hình thức khác cho tổ chức, cá nhân khủng bố⁶. Hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố” quy định tại khoản 1 Điều 300 của BLHS năm 2015 là hành vi cung cấp, tặng cho, cho vay tiền, cho mượn tài sản hoặc dưới hình thức khác cho tổ chức, cá nhân khủng bố⁷. Hành vi huy động, hỗ trợ tiền, tài sản được thực hiện dưới các hình thức tặng, cho vay, mượn tiền, tài sản, kêu gọi, hỗ trợ cung cấp tiền, tài sản cho tổ chức, cá nhân với mục đích hỗ trợ cho các hành vi khủng bố.

Chủ thể của tội tài trợ khủng bố là bất cứ người nào, có đủ năng lực TNHS và từ đủ 16 tuổi trở lên hoặc PNTM nếu PNTM thỏa mãn các điều kiện quy định tại Điều 75 BLHS Việt Nam. Đây là một điểm mới được quy định bổ sung vào tội tài trợ khủng bố, khi xác định truy cứu TNHS đối với cả PNTM trong trường hợp PNTM phạm một tội đã được quy định tại Điều 76 của BLHS (khoản 2 Điều 2 BLHS năm 2015). Quy định này không phải chỉ là để thực hiện quy định của Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam năm 2013 là: “Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật”⁸ mà còn là để đấu tranh, ngăn chặn một thực tế của xã hội Việt Nam trong những năm vừa qua khi một số PNTM có hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới, sản xuất, buôn bán hàng giả và để chủ động phòng, chống với hoạt động tài trợ cho cá nhân, tổ chức khủng bố của PNTM.

Về mặt chủ quan của tội phạm, chủ thể thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Người phạm tội nhận thức được tổ chức, cá nhân mà mình huy động, hỗ trợ tiền, tài sản là cá nhân, tổ chức khủng bố và tiền, tài sản sẽ được sử dụng cho hoạt động này. Động cơ, mục đích của hành vi tài trợ khủng bố không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm.

Mặc dù không thể phủ nhận rằng pháp luật hình sự Việt Nam hiện hành về tội tài trợ khủng bố đã từng bước được hoàn thiện để đáp ứng yêu cầu trở thành công cụ sắc bén trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh và ngăn chặn với các hành vi phạm tội tài trợ khủng bố, tuy nhiên trong mối tương quan với pháp luật quốc tế, pháp luật hình sự của các quốc gia khác, tội tài trợ khủng bố quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015 vẫn còn tồn tại một số vấn đề vướng mắc, bất cập cần sớm được khắc phục trong thời gian tới. Cụ thể là:

Một là, hành vi phản ánh mặt khách quan của tội tài trợ cho khủng bố hẹp hơn so với hành vi tài trợ khủng bố quy định trong Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ khủng bố 1999, cũng như so với pháp luật hình sự của các quốc gia khác. Cụ thể là:

Khoản 1 Điều 2 Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ khủng bố 1999 quy định: “Người bị coi là phạm tội theo Công ước này nếu cung cấp hoặc huy động tiền bạc dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, bất hợp pháp và cố ý với mục đích...”⁹. Như vậy, hành vi phạm tội phản ánh trong mặt khách quan của tội tài trợ khủng bố quy định tại Công ước này bao gồm hành vi “cung cấp hoặc huy động tiền bạc”.

⁸ Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

⁹ Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ khủng bố 1999.

⁴ Phạm Thái Sơn (2020), *Luận văn Thạc sĩ Luật học: Các tội phạm về khủng bố trong Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 46.

⁵ Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), *Luận văn Thạc sĩ Luật học: Các tội phạm về khủng bố theo Bộ luật Hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 57.

⁶ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 25/10/2019 về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 299 và Điều 300 Bộ luật Hình sự”.

⁷ Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 25/10/2019 về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 299 và Điều 300 Bộ luật Hình sự”.

Tham khảo kinh nghiệm lập pháp của Liên bang Nga cho thấy, bên cạnh việc “nội luật hóa” hành vi “hủy động nguồn tài chính”, pháp luật hình sự Liên bang Nga cũng “nội luật hóa” hành vi “cung cấp nguồn tài chính” và bổ sung thêm hành vi “hỗ trợ tài chính” để cấu thành hành vi đặc trưng phản ánh mặt khách quan của tội tài trợ khủng bố quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 205.1 BLHS Liên bang Nga¹⁰. Hay như quy định về tội tài trợ cho hoạt động khủng bố, quy định tại Điều 290.1 BLHS Cộng hòa Belarus¹¹ cũng cho thấy “cung cấp nguồn tài chính” là hành vi điển hình của tội tài trợ cho hoạt động khủng bố, cùng với các hành vi khác như “hủy động nguồn tài chính”, “hỗ trợ nguồn tài chính”.

Thực tế chỉ ra cho thấy, các tổ chức khủng bố cũng thường xuyên nhận được nguồn tài chính từ hành vi “cung cấp nguồn tài chính” của các phần tử khủng bố, cũng như của những người khác. Ví dụ như hành vi cung cấp nguồn tài chính cho khủng bố trong vụ án hình sự bốn người bản địa của Cộng hòa Dagestan tài trợ cho tổ chức khủng bố IS bằng số tiền nhận được từ việc bán quần áo trẻ em và xà phòng tự làm¹².

Từ sự phân tích trên cho thấy, khi nội luật hóa hành vi quy định tại khoản 1 Điều 2 Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999, pháp luật hình sự Việt Nam mới chỉ nội luật hóa hành vi “hủy động tiền, tài sản” và thay thế thuật ngữ “hủy động nguồn tài chính” bằng thuật ngữ “hủy động tiền, tài sản” mà chưa “nội luật hóa” hành vi “cung cấp nguồn tài chính”.

Hai là, việc sử dụng thuật ngữ pháp lý “hủy động, hỗ trợ tiền, tài sản dưới bất kỳ hình thức nào cho tổ chức, cá nhân khủng bố” quy

định tại Điều 300 BLHS Việt Nam chưa đáp ứng được quy định tại khoản 1 Điều 1 Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999, đồng thời trái với quy định tại khoản 1 Điều 105 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 khi liệt kê thêm đối tượng tác động là “tiền” vào khoản 1 Điều 300 BLHS. Cụ thể là:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999, “nguồn tài chính là tài sản dưới bất kỳ hình thức nào, hữu hình hoặc vô hình, có thể di chuyển hoặc bất động, bất kể phương thức mua chúng, cũng như các văn bản pháp lý hoặc hành vi dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm cả điện tử hoặc kỹ thuật số, xác nhận quyền đối với các tài sản đó hoặc tham gia vào chúng, bao gồm, nhưng không giới hạn, các khoản vay ngân hàng, séc du lịch, séc ngân hàng, lệnh bưu điện, cổ phiếu, chứng khoán, trái phiếu, hối phiếu, thư tín dụng”¹³.

Mặt khác, theo quy định tại Điều 105 Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 thì: “Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản. Tài sản bao gồm bất động sản và động sản. Bất động sản và động sản có thể là tài sản hiện có và tài sản hình thành trong tương lai”¹⁴. Vật được coi là tài sản phải là vật hữu hình, con người có thể tri giác được và chiếm giữ một phần trong không gian, đồng thời phải đáp ứng được một nhu cầu nào đó về vật chất hoặc tinh thần của con người. Tiền bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý. Giấy tờ có giá được xem là tài sản khi đáp ứng được các yêu cầu sau: Do Nhà nước phát hành, có mệnh giá ghi trên giấy và có thể thay thế tiền trong giao lưu dân sự. Quyền tài sản là quyền trị giá được bằng tiền và có thể chuyển giao trong giao dịch dân sự, kể cả quyền sở hữu trí tuệ¹⁵.

Ba là, không thể phủ nhận rằng quy định về vấn đề TNHS đối với PNTM đối với 33 tội phạm, trong đó có tội tài trợ khủng bố là bước tiến lớn trong nền lập pháp của nước ta, bám

¹⁰ Bộ luật Hình sự Liên bang Nga. Nguồn truy cập: <https://stykrf.ru/205-1>.

¹¹ Bộ luật Hình sự Cộng hòa Belarus. Nguồn truy cập: https://belzakon.net/%d0%9a%d0%be%d0%b4%d0%b5%d0%ba%d1%81%d1%8b/%d0%a3%d0%b3%d0%be%d0%bb%d0%be%d0%b2%d0%bd%d1%8b%d0%b9_%d0%9a%d0%be%d0%b4%d0%b5%d0%ba%d1%81_%d0%a0%d0%91.

¹² Các sinh viên từ Dagestan đã giúp IS kiếm tiền từ việc bán xà phòng. Nguồn truy cập: <https://news.rambler.ru/crime/31869647-studentki-iz-dagestanapomogali-igil-dengami-vyruchennymi-ot-prodazhi-myla/>.

¹³ Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ khủng bố 1999.

¹⁴ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật Dân sự.

¹⁵ Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), *Luận văn Thạc sĩ Luật học: Các tội phạm về khủng bố theo Bộ luật Hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 54.

sát được thực tiễn, phù hợp với quy luật phát triển kinh tế - xã hội tại Việt Nam. Tuy nhiên, việc quy định TNHS của PNTM đối với tội tài trợ khủng bố còn tồn tại điểm bất cập chưa phù hợp với thực tiễn về quy định đối với hành vi phạm tội giữa cá nhân và PNTM.

Cụ thể là, Điều 300 BLHS năm 2015 truy cứu TNHS đối với người thực hiện hành vi trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội (khoản 2) hay đã thực hiện hành vi phạm tội (khoản 1), nhưng đối với PNTM, điều luật này chỉ đặt ra vấn đề truy cứu TNHS khi PNTM đã thực hiện hành vi phạm tội quy định tại khoản 1 Điều này. Trong khi đó, theo Điều 76 BLHS năm 2015 quy định PNTM phải chịu TNHS khi vi phạm các trường hợp luật định về tài trợ khủng bố. Do đó, điểm chưa phù hợp ở đây là tội tài trợ khủng bố là tội đặc biệt nguy hiểm, tác động xấu tới nhiều phương diện của xã hội nên cá nhân phải chịu TNHS ngay cả trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội nhưng PNTM chỉ phải chịu TNHS khi tội phạm đã thực hiện hành vi¹⁶.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 75 BLHS năm 2015, việc PNTM chịu TNHS không loại trừ TNHS của cá nhân tức là bản thân PNTM là tổ chức, hoạt động dựa trên các hành vi của cá nhân nhân danh “mình”, đại diện cho “mình”. Vì vậy, người nhân danh PNTM, đại diện cho PNTM thực hiện hành vi phạm tội đều phải chịu TNHS cùng tội danh đối với PNTM (có thể trừ một số trường hợp không phải chịu TNHS). Do đó, các hành vi phạm tội của PNTM đều do cá nhân nhân danh mình thực hiện hành vi phạm tội, tức là khi PNTM phạm tội cũng sẽ trải qua giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Bên cạnh đó, PNTM có tổ chức, có tiềm lực về kinh tế, về nhân lực... lớn mạnh hơn cá nhân nhiều lần nên khi thực hiện hành vi phạm tội, kể cả khi thực hiện hành vi trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội thì PNTM có khả năng gây thiệt hại lớn hơn so với hành vi chuẩn bị phạm tội của cá nhân. Tuy nhiên, pháp luật mới chỉ quy định trường hợp cá nhân phải chịu TNHS trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội, nhưng lại chưa quy định TNHS đối với PNTM trong giai

đoạn chuẩn bị phạm tội là chưa phù hợp với thực tiễn.

Bốn là, mặc dù đã “pháp điển hóa” một số hành vi tài trợ khủng bố quy định tại Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999, tuy nhiên quy định pháp lý tại Điều 300 BLHS năm 2015 chưa thể hiện rõ dấu hiệu mục đích của tội phạm này.

Nghiên cứu quy định tại khoản 1 Điều 1 Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ cho khủng bố năm 1999 cho thấy, mục đích của người thực hiện hành vi tài trợ khủng bố là “với mục đích hoặc biết là một phần hoặc toàn bộ tiền bạc đó sẽ được sử dụng nhằm thực hiện hành vi cấu thành một tội trong phạm vi và được định nghĩa trong một trong các điều ước liệt kê trong Phụ lục; hoặc hành vi khác với ý định giết hại hoặc làm bị thương nặng thường dân, hoặc người khác không tham gia tích cực vào hoạt động thù địch trong hoàn cảnh có xung đột vũ trang khi xét về bản chất hoặc hoàn cảnh xảy ra thì hành vi đó có mục đích khủng bố dân cư hoặc ép buộc một Chính phủ hoặc một tổ chức quốc tế làm hoặc không làm một việc gì”.

Mặc dù dấu hiệu mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm tài trợ khủng bố, tuy nhiên qua nghiên cứu quy định pháp lý hình sự của các quốc gia khác cho thấy mục đích của hành vi tài trợ khủng bố được thể hiện rõ ngay trong quy định pháp lý của điều luật. Điển hình như pháp luật hình sự Liên bang Nga quy định mục đích của người thực hiện hành vi phạm tội tài trợ khủng bố là “nhằm mục đích tài trợ cho việc tổ chức, chuẩn bị hoặc thực hiện tội phạm khủng bố; cung cấp cho một nhóm có tổ chức, nhóm vũ trang bất hợp pháp, cộng đồng tội phạm (tổ chức tội phạm), được tạo ra hoặc đã được tạo ra để thực hiện tội phạm khủng bố” tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 205.1 BLHS Liên bang Nga¹⁷.

Trong khi đó, mặc dù chưa thể hiện dấu hiệu mục đích tại quy định pháp lý của Điều 300 BLHS năm 2015, nhưng tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐTP ban hành ngày 25/10/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 299 và Điều 300 của Bộ luật Hình sự”

¹⁶ Đinh Thị Ngọc Bích (2019), Điểm bất cập trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân. Nguồn truy cập: <https://tapchitoaan.vn/bai-viet/xet-xu/diem-bat-cap-trach-nhiem-hinh-su-doi-voi-phap-nhan-thuong-mai>.

¹⁷ Ruban Dmitry Evgenievich (2017), *Trách nhiệm hình sự đối với việc tài trợ cho khủng bố (các khía cạnh về lý thuyết pháp lý, Khoảng trống trong luật pháp Nga)*, tr. 266-269.

cũng chưa giải thích dấu hiệu mục đích của tội phạm quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015. Điều này dẫn tới một số cách giải thích và vận dụng khác nhau khi áp dụng điều luật này trên thực tế như: Trường hợp huy động, hỗ trợ tiền, tài sản cho tổ chức, cá nhân khủng bố nhằm giúp sức cho việc chuẩn bị thực hiện hoặc thực hiện một hoặc một số vụ khủng bố cụ thể thì không bị truy cứu TNHS về tội tài trợ khủng bố (Điều 300 BLHS) mà bị truy cứu TNHS với vai trò người giúp sức trong đồng phạm về tội khủng bố (Điều 299 BLHS). Trường hợp người phạm tội có mục đích nhằm chống chính quyền nhân dân thì bị xử lý về tội khủng bố nhằm chống chính quyền nhân dân (Điều 113 BLHS)¹⁸.

Trên cơ sở đối chiếu, phân tích, so sánh với luật pháp quốc tế, cũng như pháp luật của các quốc gia khác về tội tài trợ khủng bố, và từ thực tiễn quy định của pháp luật Việt Nam, tác giả đưa ra một số khuyến nghị góp phần hoàn thiện quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015 như sau:

Thứ nhất, tiếp tục kế thừa và phát huy quy định cụ thể, rõ ràng về hành vi “huy động..., hỗ trợ...” quy định tại khoản 1 Điều 300 BLHS năm 2015, đồng thời tính toán, nghiên cứu “nội luật hóa” hành vi “cung cấp...” để hình thành nên nhóm hành vi phản ánh đầy đủ mặt khách quan của tội tài trợ khủng bố;

Thứ hai, thay thế thuật ngữ “tiền, tài sản” bằng thuật ngữ “tài sản”;

Thứ ba, bổ sung quy định về TNHS đối với PNTM khi PNTM thực hiện hành vi trong giai đoạn chuẩn bị phạm tội.

Thứ tư, bổ sung dấu hiệu mục đích của tội tài trợ khủng bố vào quy định pháp lý của tội tài trợ khủng bố và giải thích cụ thể rõ ràng về dấu hiệu mục đích của tội phạm quy định tại Điều 300 BLHS năm 2015, cũng như đưa ra những trường hợp áp dụng điển hình.

Tài trợ khủng bố là tội phạm có tính nguy hiểm cao cần phải loại trừ ra khỏi đời sống xã hội. Trước yêu cầu của thực tiễn đấu tranh phòng, chống khủng bố và xu thế hợp tác toàn cầu trong lĩnh vực này, thì việc hoàn thiện quy định pháp lý đối với tội tài trợ khủng bố cần phải tiếp tục xem xét kỹ lưỡng, tỉ mỉ./

¹⁸ Nguyễn Thị Thanh Thùy (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*, tr. 320.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an, Tài liệu tập huấn chuyên sâu Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Nhà xuất bản Thanh Niên.
2. Công ước quốc tế về trấn áp hành vi tài trợ khủng bố 1999.
3. Đinh Thị Ngọc Bích (2019), Điểm bất cập trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, Tạp chí điện tử Tòa án nhân dân cơ quan của Tòa án nhân dân tối cao.
4. Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành ngày 25/10/2019 về việc “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 299 và Điều 300 Bộ luật Hình sự”.
5. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2015), *Luận văn Thạc sĩ Luật học: Các tội phạm về khủng bố theo Bộ luật hình sự Việt Nam*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Nguyễn Thị Thanh Thùy (2018), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (phần các tội phạm)*.
7. Phạm Thái Sơn (2020), *Luận văn Thạc sĩ Luật học: Các tội phạm về khủng bố trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 2015*, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
9. Quốc hội (2015), Bộ luật Dân sự.
10. Budaeva Svetlana Vladimirovna, Degtyareva Nina Vadimovna (2014), *Hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống khủng bố*, Khoa học chính trị, Bản tin Trường Đại học Quốc gia Transbaikalsk 05 (108).
11. Khung pháp lý chống chủ nghĩa cực đoan và khủng bố. Nguồn truy cập: <https://cao.mos.ru/countering-extremism/the-legal-basis-of-the-fight-against-extremism-and-terrorism/?fbclid=IwAR1EDzf-a3puECyvbJmXBcb64hAU1dC2X5Nd1jmwIPKZItMm67qJJU3oFjM>.
12. Ruban Dmitry Evgenievich (2017), *Trách nhiệm hình sự đối với việc tài trợ cho khủng bố (các khía cạnh về lý thuyết pháp lý, Khoảng trống trong luật pháp Nga)*.
13. Các sinh viên từ Dagestan đã giúp IS kiểm tiền từ việc bán xì phòng. Nguồn truy cập: <https://news.rambler.ru/crime/31869647-studentki-iz-dagestanapomogali-igil-dengami-vyruchennymi-ot-prodazhi-myla/>.
14. Bộ luật Hình sự Liên bang Nga. Nguồn truy cập: <https://stykrf.ru/205-1>.
15. Bộ luật Hình sự Cộng hòa Belarus. Nguồn truy cập: https://belzakon.net/%d0%9a%d0%be%d0%b4%d0%b5%d0%ba%d1%81%d1%8b/%d0%a3%d0%b3%d0%be%d0%bb%d0%be%d0%b2%d0%bd%d1%8b%d0%b9_%d0%9a%d0%be%d0%b4%d0%b5%d0%ba%d1%81_%d0%a0%d0%91.